



Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN

TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

(Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non)

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN 1 – CƠ SỞ BIÊN SOẠN TÀI LIỆU	4
I – CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
II – CƠ SỞ THỰC TIỄN	5
PHẦN 2 – MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN	6
I – NHẬN BIẾT VỀ CHÁY, NGUỒN NHIỆT, CHẤT CHÁY, ĐỒ VẬT LÀ CHẤT CHÁY, VẬT DỤNG CHỨA CHẤT CHÁY VÀ NHỮNG NƠI DỄ CHÁY	6
1. Nhận biết về cháy	6
2. Nhận biết nguồn nhiệt	8
3. Nhận biết chất cháy, đồ vật là chất cháy, vật dụng chứa chất cháy và những nơi dễ cháy	9
II – NGĂN CHẶN, PHÒNG TRÁNH NGUỒN LỬA, NGUỒN NHIỆT VÀ MỘT SỐ SỰ CỐ CÓ THỂ GÂY CHÁY	13
1. Ngăn chặn, phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt	13
2. Phòng tránh một số sự cố có thể gây cháy	13
3. Một số biện pháp phòng cháy trong các cơ sở giáo dục mầm non	14
III – CÁC PHƯƠNG TIỆN BÁO CHÁY VÀ HÀNH ĐỘNG ĐÚNG KHI XẢY RA CHÁY	16
1. Các phương tiện báo cháy	16
2. Hành động đúng khi xảy ra cháy	17
3. Một số biện pháp đảm bảo an toàn khi chữa cháy trong cơ sở giáo dục mầm non	20
4. Thoát hiểm an toàn	21
PHẦN 3 – HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON	23
I – NGUYÊN TẮC TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON	23
II – MỤC TIÊU GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON	24
1. Về kiến thức	24
2. Về kĩ năng	24
3. Về thái độ	24
III – PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON	25
1. Phương pháp	25
2. Hình thức tổ chức	26
IV – GỢI Ý TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON	27
1. Gợi ý một số nội dung giáo dục tích hợp	27
2. Gợi ý một số hoạt động giáo dục tích hợp	30
3. Gợi ý một số hoạt động cụ thể	33

LỜI NÓI ĐẦU

Những năm gần đây, tình hình cháy nổ ở nước ta ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân chủ yếu là do con người thiếu ý thức, kiến thức về phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn.

Trẻ em mầm non là đối tượng còn non nớt về thể lực, nhận thức và khả năng ứng phó khi xảy ra cháy rất hạn chế nên là đối tượng dễ tổn thương. Vì vậy, việc nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non trong việc tích hợp nội dung giáo dục phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non là một nhiệm vụ rất cần thiết.

Thực hiện Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, nhóm tác giả đã biên soạn tài liệu **Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn trong các cơ sở giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non)**.

Tài liệu gồm ba phần:

♦ Phần 1 – Cơ sở biên soạn tài liệu

Phần này bao gồm cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để xây dựng nội dung tài liệu.

♦ Phần 2 – Một số kiến thức cơ bản về phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn

Phần này đề cập đến các nội dung: Nhận biết về cháy, nguồn nhiệt, chất cháy, đồ vật là chất cháy, vật dụng chứa chất cháy và những nơi dễ cháy; Ngăn chặn, phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy; Nhận biết các dấu hiệu phát ra từ đám cháy, phương tiện báo cháy và có hành động đúng khi xảy ra cháy. Từ đó, giúp giáo viên vận dụng kiến thức, tổ chức các hoạt động phòng ngừa và thoát hiểm để giáo dục trẻ.

♦ Phần 3 – Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non

Phần này đưa ra các nguyên tắc tích hợp, mục tiêu, phương pháp, hình thức tổ chức và gợi ý tích hợp nội dung giáo dục phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và đồng đạo bạn đọc để tài liệu ngày càng hoàn thiện hơn.

Nhóm tác giả

CƠ SỞ BIÊN SOẠN TÀI LIỆU



I CƠ SỞ LÝ LUẬN

Giáo dục phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non được xây dựng căn cứ trên các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, cụ thể như sau:

- Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/06/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy chữa cháy.
- Luật Phòng cháy và chữa cháy (Luật số 27/2001/QH10 ban hành ngày 29/06/2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (Luật số 40/2013/QH13 ban hành ngày 22/11/2013).
- Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.
- Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 22/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/06/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy chữa cháy.
- Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/03/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.
- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Công văn số 3660/BGDĐT-CTHSSV ngày 26/07/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Vụ Công tác học sinh, sinh viên về việc tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong các cơ sở giáo dục.



CƠ SỞ THỰC TIỄN

Những năm gần đây, tình hình cháy nổ và tai nạn ở nước ta ngày càng diễn biến phức tạp. Các vụ cháy xảy ra ở mọi nơi, từ khu dân cư, chung cư cao tầng, khu công nghiệp, nhà máy đến trường học, khu vực công cộng,... Nhiều vụ cháy để lại hậu quả nặng nề cho con người, trong đó có nhiều nạn nhân là trẻ em; tác động xấu đến môi trường và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

Cháy nổ có nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân chủ yếu là do con người thiếu ý thức và thiếu kiến thức về phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn.

Trẻ em mầm non là đối tượng còn non nớt về nhận thức và thể lực, khả năng ứng phó khi xảy ra cháy còn hạn chế, nên là đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Do vậy, cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cần có những hiểu biết về phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn. Từ đó, có thể trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ trong phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho trẻ thông qua các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mẫu giáo tại cơ sở giáo dục mầm non.

MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN



NHẬN BIẾT VỀ CHÁY, NGUỒN NHIỆT, CHẤT CHÁY, ĐỒ VẬT LÀ CHẤT CHÁY, VẬT DỤNG CHỨA CHẤT CHÁY VÀ NHỮNG NƠI DỄ CHÁY

1 NHẬN BIẾT VỀ CHÁY

1.1. Phân loại cháy

- Cháy có ích: Là quá trình cháy kiểm soát được và giúp ích cho đời sống sinh hoạt hằng ngày như đun nấu, sưởi ấm, thắp sáng,...



Ngọn nến sinh nhật



Ngọn lửa bếp gas



Ngọn lửa bếp củi

- Cháy gây hại (hoả hoạn hay đám cháy): Là quá trình cháy lớn, khó kiểm soát, huỷ hoại tài sản, gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe của con người và ô nhiễm môi trường như cháy nhà, cháy rừng,...



Cháy rừng



Cháy nhà



Cháy chung cư

1.2. Một số nguyên nhân gây cháy

- Cháy do nhiệt độ cao tác động vào một số chất dễ cháy như: que diêm, dăm bào, gỗ,...
- Cháy do chập điện: do thiết bị điện toả nhiệt, do quá tải, ngắn mạch, điện trở tiếp xúc hồ quang điện,...
- Cháy do sét đánh.
- Cháy do hoá chất tạo ra phản ứng hoá học: một vài chất khi tác dụng với không khí hoặc với nhau sẽ gây ra hiện tượng cháy.
- Cháy do tia bức xạ: tia nắng mặt trời khi tiếp xúc với những chất dễ cháy, năng rọi qua những tấm thấu kính lồi có thể hội tụ đủ sức nóng gây ra cháy.

1.3. Dấu hiệu nhận biết cháy

Thông qua các cơ quan giác quan để nhận biết bốn dấu hiệu của đám cháy: khói, ngọn lửa, nhiệt độ và âm thanh.

a) Khói

- Qua cơ quan thị giác, nhận biết khói phát ra từ đám cháy. Màu sắc của khói tùy theo loại chất cháy, mức độ trao đổi khí và giai đoạn của đám cháy:
 - + Khói trắng (cháy gỗ, rơm, rạ,...).
 - + Khói đen (cháy nhựa, xăng dầu, nhựa tổng hợp,...).
 - + Khói nhạt hoặc không khói (khí đốt hoá lỏng LPG, khí thiên nhiên hoá lỏng LNG, khí mê-tan CH_4 , gọi chung là gas).
- Qua cơ quan khứu giác, người thấy mùi khét của khói từ đám cháy toả ra.

b) Ngọn lửa

Qua cơ quan thị giác, nhận biết ngọn lửa bốc lên từ đám cháy. Màu sắc ngọn lửa cũng tùy theo loại chất cháy và giai đoạn của đám cháy:

- Lửa màu đỏ hồng (cháy than củi, than đá, chất cháy rắn âm i,...).
- Lửa màu vàng cam (cháy gỗ, cháy rơm rạ, giấy, xăng,...).
- Lửa màu xanh dương (cháy khí mê-tan, khí LPG, khí LNG, cồn,...).



*Ngọn lửa
màu đỏ hồng*



*Ngọn lửa
màu vàng cam*



*Ngọn lửa
màu xanh dương*

Ngọn lửa màu đỏ có nhiệt độ thấp nhất (vài trăm °C). Ngọn lửa màu xanh dương có nhiệt độ cao nhất (trên dưới 1000°C).

c) Nhiệt độ

Thông qua cơ quan xúc giác (da, tay), cơ thể cảm nhận thấy nóng từ một trong các hình thức:

- Luồng hơi khí nóng thổi tới (đối lưu).
- Tiếp xúc phải vật nóng (dẫn nhiệt).
- Ngọn lửa bức xạ từ xa (bức xạ).

Cũng có thể nhận biết đồng thời hai hoặc cả ba hình thức trên.

d) Âm thanh

Thông qua cơ quan thính giác, nhận biết âm thanh phát ra từ đám cháy. Tùy theo từng đám cháy mà có âm thanh, tiếng nổ kèm theo:

- Nổ lép bép (cháy tre, củi).
- Nổ to (cháy hoá chất, khí đốt hoá lỏng LPG trong không gian kín).
- Nổ lẹt xẹt (chập, cháy thiết bị và hệ thống điện).
- Âm thanh lớn do sụp đổ nhà cửa, công trình, cấu kiện xây dựng, thiết bị kín có áp suất.

2 NHẬN BIẾT NGUỒN NHIỆT

Trẻ nhận biết nguồn nhiệt qua cơ quan xúc giác là chính. Đây là nguồn năng lượng gây cảm giác nóng (do bức xạ, đối lưu hoặc dẫn nhiệt). Đồng thời có thể nhận biết qua thị giác vì một số nguồn nhiệt kèm theo phát sáng (màu đỏ hồng, vàng cam, xanh dương của ngọn lửa đang cháy).

Đối với các chất dễ cháy, chỉ cần nguồn năng lượng có nhiệt độ thấp đã có thể gây ra sự cháy (xăng, khí đốt); đối với các chất khó cháy thì cần nguồn năng lượng ở nhiệt độ rất cao mới bắt cháy (gỗ lớn, than đá, lá cây tươi).

Nguồn nhiệt bao gồm:

- Nhiệt từ ánh nắng mặt trời, tia sét.
- Ngọn lửa trần (có kèm theo phát sáng): lửa bếp gas, lửa đuốc, lửa bếp củi, lửa bật lửa,...
- Nhiệt sinh ra trong quá trình đun nấu: nước sôi, canh nóng, thức ăn nóng,...
- Nhiệt phát sinh do ma sát (không kèm theo ánh sáng nên nguy hiểm hơn): vòng bi và ổ trục khi trục chuyển động tròn, lốp (vỏ) xe ma sát với mặt đường khi phanh (thắng) xe; que diêm ma sát với thành bao diêm khi đánh lửa;...

- Nhiệt do phản ứng hoá học tạo ra (không kèm theo ánh sáng). Ví dụ: phản ứng giữa bột baking soda với giấm, vôi với nước,...
- Nhiệt do quá trình sinh học tạo ra (không kèm theo ánh sáng): khi ủ các nông sản tươi, khi lên men một số sản phẩm nông nghiệp,...
- Nhiệt do điện năng sinh ra: quá tải, ngắn mạch, điện trở chuyển tiếp, hồ quang điện (có kèm theo ánh sáng) và thiết bị điện đốt nóng (có thể kèm theo ánh sáng).

3 NHẬN BIẾT CHẤT CHÁY, ĐỒ VẬT LÀ CHẤT CHÁY, VẬT DỤNG CHỨA CHẤT CHÁY VÀ NHỮNG NƠI DỄ CHÁY

3.1. Nhận biết chất cháy, đồ vật là chất cháy

a) Chất cháy

Chất cháy hay còn gọi là vật liệu cháy, là các vật chất mà dưới tác động của nguồn nhiệt ban đầu, sự cháy xuất hiện, khi tách nguồn nhiệt ban đầu ra thì sự cháy được duy trì.

Có nhiều loại chất cháy, việc phân loại chất cháy tùy theo trạng thái, nguồn gốc, hình dạng, nhiệt độ bốc cháy và mục đích sử dụng. Trong tài liệu này, chúng ta sẽ nhận biết chất cháy qua mục đích sử dụng.

b) Đồ vật là chất cháy

Chất cháy đều tồn tại dưới dạng các đồ vật, tài sản, phương tiện, nguyên vật liệu, sản phẩm,... Có thể chia chất cháy thành các dạng như sau:

- Chất cháy là đồ vật và tài sản trong nhà:
 - + Các vật làm từ gỗ tự nhiên và gỗ nhân tạo.
 - + Các vật làm từ nhựa tổng hợp và cao su.
 - + Quần áo và giấy, sách, vở.
 - + Mĩ phẩm và hoá chất.
 - + Phương tiện giao thông.
- Chất cháy là đồ vật ở cơ sở giáo dục mầm non:
 - + Các đồ chơi, đồ dùng học tập trong lớp, trong phòng thư viện bằng nhựa, gỗ, cao su, giấy,...
 - + Các đồ dùng khác trong bếp và phòng ăn, phòng nghỉ trưa bằng nhựa, gỗ, cao su, khí đốt LPG,...
 - + Các thiết bị sử dụng điện trong và ngoài lớp học.
 - + Cỏ cây khô ngoài vườn (ở nông thôn, miền núi vào mùa khô).
- Chất cháy ở nơi công cộng:

- + Các loại hàng hoá trong chợ truyền thống ở các vùng quê: quần áo, hàng hoá làm từ vải, bông, tre, nứa, gỗ,...
- + Các loại hàng hoá trong trung tâm thương mại: đồ nhựa, mỹ phẩm,...
- + Các loại dụng cụ, đồ chơi, nội thất bằng vật liệu tổng hợp, tre, gỗ,... trong khu vui chơi, giải trí.
- + Các loại đồ dùng trong bệnh viện và trung tâm y tế: ga, chăn / mền, mùng / màn, đệm, thuốc và bao bì, cồn sát khuẩn,...
- Chất cháy là các thực vật tự nhiên:
 - + Các loại cây trồng và sản phẩm từ cây trồng: rơm rạ, lá mía khô, cây ngô khô, vỏ trấu, vỏ hạt, chè, cà phê,...
 - + Dầu thực vật.
 - + Các loại cây và sản phẩm từ tự nhiên: cây tươi trong rừng có dầu như thông, bạch đàn, trầm,...; mùn cưa, gỗ dăm,...
- Chất cháy là nhiên liệu, chất đốt: nến, xăng, dầu,...

3.2. Nhận biết một số vật dụng chứa chất cháy

- Vật dụng chứa các chất khí cháy:
 - + Khí cháy thường là những chất không màu, dễ khuếch tán trong không khí tạo ra hỗn hợp rất dễ cháy. Trong không gian kín, chất khí cháy nhanh sẽ tạo ra hiện tượng nổ.
 - + Các chất khí cháy bao gồm: LPG, LNG (khí đốt, khí tự nhiên hoá lỏng chứa trong bình), khí hydro (thường sử dụng để bơm bóng bay), khí mê-tan,...
 - + Trong các loại khí cháy trên thì LPG là phổ biến nhất, được sử dụng rộng rãi trong các bếp ăn gia đình, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cũng như ở các cơ sở giáo dục mầm non tại thành thị, nông thôn và miền núi.



Khí đốt hoá lỏng (LPG)



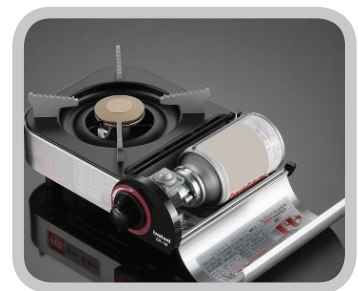
Khí hydro



Bộ bếp gas công nghiệp



Bộ bếp gas gia đình



Bộ bếp gas mini (du lịch)

- + Các gia đình hiện nay có xu hướng thay thế bếp gas bằng bếp từ hay bếp hồng ngoại. Tuy nhiên, bếp gas vẫn còn phổ biến và có nhiều vụ cháy nổ thương tâm liên quan đến gas.
- + Các đám cháy chất khí sẽ ngừng cháy khi van bình chứa hay van đường ống dẫn được khoá và khu vực xung quanh đám cháy đó được làm mát. Khi đám cháy chất khí đã được dập tắt thì hầu như không có khả năng cháy trở lại khi không có nguồn nhiệt.

– Vật dụng chứa các chất lỏng cháy:

Đây là các chất dễ cháy, có thể hoà tan hoặc không hoà tan trong nước; dễ bay hơi, dễ hoà trộn với không khí gây nguy hiểm cháy nổ.

Chất lỏng cháy rất đa dạng, bao gồm:

- + Nhiên liệu: xăng, dầu diesel, dầu hoả, xăng máy bay, cồn.
- + Mĩ phẩm: nước hoa, nước tẩy trang, chất khử mùi,...
- + Hoá chất: thuốc diệt côn trùng, chất khử mùi,...

Một số chất rắn dạng sáp hay chất rắn dễ nóng chảy dưới tác động của nhiệt độ cũng được xếp vào dạng này như: cồn khô, nhựa đường, nến, nhựa tổng hợp PP (polypropylen), PE (polyetylen),...



Xăng dầu



Cồn



Nước hoa



Thuốc diệt côn trùng

Trong các loại này, phổ biến nhất là xăng dầu, tuy nhiên nhiều trẻ không biết một số hoá chất, mĩ phẩm cũng là chất rất dễ cháy, hơn nữa đây còn là những chất độc tạo ra khói, khí độc khi cháy.

Các đám cháy chất lỏng được dập tắt khi khoá được van đường ống dẫn hoặc cách li được bề mặt cháy bằng bột hoà không khí hay cát; phun nước làm mát các vùng xung quanh. Khi đám cháy chất lỏng đã được dập tắt thì khó cháy trở lại.

– Vật dụng là chất rắn cháy:

Chất rắn là loại chất cháy phổ biến nhất; nó khó cháy hơn chất lỏng cháy và chất khí cháy nhưng chất rắn cháy có thể tạo ra than hồng, cháy âm ỉ nên cháy kéo dài. Chất rắn cháy tồn tại dưới dạng các đồ vật, tài sản, hàng hoá như:

- + Chất rắn cháy là sản phẩm từ thực vật (bàn ghế gỗ, cửa gỗ, giấy, bông, quần áo,...).

- + Chất rắn cháy là khoáng chất (than đá, than bùn,...).
- + Chất rắn cháy là kim loại (Na, K, Ca, Al,...).
- + Chất rắn cháy là sản phẩm tổng hợp (vải, nhựa, xốp, mút, quần áo, đất đèn,...).
- + Chất rắn cháy là các nông sản thực phẩm (chè, cà phê, lúa, gạo,...).

Các chất rắn cháy có thể là các sản phẩm, nguyên liệu, thành phẩm, bán thành phẩm,... để rời hay đóng thành các bao gói, thùng, kiện khác nhau về kích cỡ và đa dạng về kiểu dáng.

- Chất cháy dạng hỗn hợp hoặc hoà lẫn trong không khí: là hỗn hợp của hai dạng trên trở lên, hoặc một dạng đó với oxy trong không khí. Ví dụ:
 - + Hỗn hợp khí và bụi trong các cơ sở chế biến ngũ cốc, nhà máy đường,...
 - + Hỗn hợp hơi xăng dầu và xăng dầu lỏng ở những nơi có sử dụng xăng dầu.

3.3. Nhận biết những nơi dễ cháy

Những nơi dễ cháy trước hết phải là những nơi có chất cháy. Ngoài ra, đây phải là nơi xuất hiện nguồn nhiệt đủ lớn để làm cháy các chất cháy đó.

- Khu bếp nấu ăn:

Tại các cơ sở giáo dục mầm non hay gia đình, bếp ăn là khu vực nguy hiểm vì tồn tại cả nguồn nhiệt và chất dễ cháy ở một nơi, đó là: bình và bếp gas; bếp rơm rạ và củi; bếp điện (tủ, hồng ngoại và sợi đốt).

- Phòng khách và phòng ngủ:

Phòng khách thường có diện tích rộng, bài trí nhiều đồ nội thất, đa số là chất dễ cháy như: đồ gỗ, ghế sofa, đệm các loại, rèm màn; ngoài ra còn có thiết bị điện và điện tử như: ti vi, điều hoà (máy lạnh), quạt điện,...

Phòng ngủ có diện tích nhỏ hơn, ngoài một số vật dụng dễ cháy có thể giống như trong phòng khách, tùy theo từng gia đình, tại phòng ngủ còn có chất cháy là giường, đệm, chăn, ga, gối, quần áo, mỹ phẩm,...

Ở các phòng này, nguồn nhiệt là hệ thống điện và thiết bị tiêu thụ điện. Một số gia đình bố trí cả gian thờ nên nguồn nhiệt có thể đến từ hương (nhang), nến thờ.

Trong các cơ sở giáo dục mầm non, phòng ngủ của trẻ được bố trí trong / gần phòng học, nơi có nhiều đồ dùng, đồ chơi dễ cháy.

- Khu vực để phương tiện giao thông:

Lượng xe nhiều tập trung tại một khu vực sẽ gây nguy cơ cháy nổ cao bởi trong xe chứa lượng nhiên liệu là chất rất dễ cháy. Bên cạnh đó phần nhựa, cao su trên xe cũng là chất dễ cháy.

Một số nơi tập trung nhiều phương tiện giao thông:

- + Khu để xe của cán bộ nhân viên, cha mẹ trẻ, khách đến làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non.
- + Bãi gửi xe ở nơi công cộng.
- + Hầm gửi xe tại các chung cư, toà nhà văn phòng, trung tâm thương mại.
- + Tầng một (lầu trệt) tại các hộ gia đình nhà ở riêng lẻ.
- Các cửa hàng bán xăng, dầu, gas và chất đốt, nhiên liệu khác.



NGĂN CHẶN, PHÒNG TRÁNH NGUỒN LỬA, NGUỒN NHIỆT VÀ MỘT SỐ SỰ CỐ CÓ THỂ GÂY CHÁY

1 NGĂN CHẶN, PHÒNG TRÁNH NGUỒN LỬA, NGUỒN NHIỆT

- Ngăn chặn sự xuất hiện của nguồn lửa, nguồn nhiệt ở nơi có đồ vật dễ cháy: không sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt (lửa trần, nghịch lửa,...) trong phòng ngủ hay phòng khách, nhà xe,...
- Không để các đồ vật dễ cháy hoặc chất dễ cháy gần nguồn lửa, nguồn nhiệt.
- Tạo khoảng cách, chướng ngại ngăn cách giữa chất cháy và nguồn nhiệt.
- Tránh làm phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt ở nơi có nhiều chất cháy và đồ vật dễ cháy.
- Hướng dẫn trẻ tránh xa các nguồn lửa, nguồn nhiệt, những nơi có nhiều chất cháy.
- Hình thành cho trẻ thói quen, phản xạ tránh xa và báo cho người lớn biết:
 - + Khi có sự xuất hiện bất thường của nguồn lửa, nguồn nhiệt, khói, mùi khét.
 - + Cẩn thận với bếp nấu, không để trẻ chơi một mình tại khu vực bếp nấu (bếp điện thường, bếp điện hồng ngoại, bếp gas, bếp củi, bếp rơm, rạ, trấu,...).

2 PHÒNG TRÁNH MỘT SỐ SỰ CỐ CÓ THỂ GÂY CHÁY

- Không chơi đùa với nguồn lửa, nguồn nhiệt (diêm, bật lửa, đuốc,...). Không tự ý đốt giấy, đốt rác gần nơi có nguy cơ xảy ra cháy nổ.
- Không sử dụng chất lỏng dễ cháy như: cồn, xăng, nước hoa, bình xịt côn trùng, mỹ phẩm,... gần nơi có nguồn lửa.



Không sử dụng bình xịt côn trùng gần nơi có nguồn lửa

- Phải ngắt, tắt thiết bị điện, rút phích cắm ra khỏi ổ cắm sau khi sử dụng xong hoặc khi ra khỏi phòng.
- Khoá van chính bình gas, dập tắt hoàn toàn tàn lửa bếp khi nấu ăn xong.
- Để các loại dầu ăn, bao bì, giấy gói dễ cháy và chất đốt xa các nguồn nhiệt.
- Thường xuyên chú ý tới hoạt động của trẻ trong trường mầm non, không để trẻ nghịch lửa, thiết bị điện gây cháy nổ.

3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Trường học là nơi thường xuyên tập trung đông người, đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non, trẻ em rất dễ bị hoảng loạn nếu như có cháy xảy ra. Do vậy, việc tổ chức công tác phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn cho người và tài sản, tránh mọi khả năng gây ra cháy là một vấn đề rất cần thiết. Để đảm bảo an toàn, công tác phòng cháy chữa cháy trong các cơ sở giáo dục mầm non cần được coi trọng. Các thành viên trong cơ sở giáo dục mầm non đều phải thực hiện nhiệm vụ của mình để đảm bảo an toàn nhà trường. Cụ thể:

*** Nhà trường (cán bộ quản lí, nhân viên bảo vệ, đội phòng cháy chữa cháy cơ sở):**

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền.
- Tham gia và tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Tổ chức tập huấn theo quy định cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, tập luyện nghiệp vụ chữa cháy; tập sử dụng trang bị, phương tiện chữa cháy tại chỗ như: bình chữa cháy xách tay, xô, chậu, chăn,... để chủ động xử lí kịp thời khi xảy ra cháy nổ.
- Trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy và thoát hiểm ban đầu như bình khí chữa cháy (CO_2), bình bột chữa cháy, kêng báo động, hệ thống báo cháy, chữa cháy và chỉ dẫn thoát hiểm. Tổ chức lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở, đảm bảo luôn trong trạng thái sẵn sàng ứng phó khi xảy ra cháy nổ, tai nạn.
- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy, phương án chữa cháy, phương án cứu nạn cứu hộ và chỉ dẫn thoát hiểm cho trẻ khi xảy ra cháy.
- Kiểm tra (thường xuyên, định kì) để phát hiện và khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót của hệ thống điện như sự lão hoá của chất cách điện, sự cố điện do va chạm cơ học, chuột cắn,...
- Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, các thiết bị sử dụng điện, sinh lửa,

sinh nhiệt hay việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và phòng chống tai nạn thương tích.

- Bố trí trẻ lớp lớn ở tầng trên, lớp nhỏ ở tầng dưới với các cơ sở giáo dục mầm non có nhiều tầng để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ thoát hiểm khi có sự cố về cháy. Có bảng chỉ dẫn đường thoát hiểm trên các lối đi.
- Gắn cố định các kí hiệu hướng dẫn thoát hiểm tại những vị trí dễ quan sát như dưới trần hành lang, trên mép cửa ra vào, lối vào thang thoát hiểm, các chỗ rẽ có nhiều hướng, dưới nền nhà, gắn sát chân tường dọc lối đi,... Các bảng kí hiệu thoát hiểm thường có màu xanh lá cây, có biểu tượng người thoát hiểm kèm mũi tên chỉ hướng ra ngoài đến nơi tập kết an toàn. Một số loại có phản quang, dạ quang hoặc có đèn chiếu sáng tự động khi nguồn điện chính bị cắt.



Lắp đặt các bảng kí hiệu chỉ lối thoát hiểm an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non

- Bố trí lưới an toàn tại các khu vực ban công, lô gia, cầu thang bộ phòng tránh trẻ nhỏ rơi ngã. Bố trí tối thiểu hai lối thoát hiểm ở mỗi tầng.
- Phòng học phải bố trí hai cửa thoát hiểm, đảm bảo hướng mở cửa ra ngoài để thoát hiểm an toàn và thuận tiện cho trẻ.

*** Giáo viên, nhân viên:**

- Học tập nghiêm túc, thường xuyên luyện tập phương án phòng cháy chữa cháy, phương án cứu nạn cứu hộ và phương án thoát hiểm, thực hành sử dụng thành thạo các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại chỗ như: bình chữa cháy, vận hành hệ thống chữa cháy tại đơn vị,... để chủ động xử lý kịp thời khi xảy ra cháy bằng phương tiện tại chỗ.
- Không sử dụng điện tùy tiện. Các thiết bị tiêu thụ điện như bếp điện, lò sưởi, bàn là, bóng điện,... chỉ được sử dụng trong phạm vi cho phép được tính toán và thiết kế kĩ thuật.

- Không để các chất dễ cháy, như: mút, xốp, giấy, bông, vải, sợi,... gần các thiết bị, dụng cụ điện. Trước khi ra khỏi phòng, phải đóng, ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện không cần thiết và tắt hết các nguồn lửa, nguồn nhiệt,...
- Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trật tự, gọn gàng, không cản trở thoát hiểm, thuận lợi cho việc di chuyển ra ngoài và khi chữa cháy; đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy chữa cháy và ngăn cháy.
- Để đèn, nến ngoài tầm với của trẻ với những nơi cần đèn dầu, nến thấp sáng. Đặt bếp đun nấu bằng củi hoặc khí đốt hoá lỏng (LPG) cách xa phòng ngủ, phòng sinh hoạt của trẻ. Khi sử dụng khí đốt hoá lỏng để đun nấu phải dùng bếp và bình có các thiết bị an toàn tự động.
- Thận trọng, chú ý đảm bảo an toàn cho trẻ khi hướng dẫn trẻ thực hành các hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm khoa học, STEAM có liên quan tới lửa và các chất dễ cháy nổ. Phải chuẩn bị bình chữa cháy bên cạnh để đề phòng và xử lý kịp thời trong trường hợp cần thiết.
- Tích hợp hoạt động phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn vào các hoạt động hằng ngày một cách phù hợp.



CÁC PHƯƠNG TIỆN BÁO CHÁY VÀ HÀNH ĐỘNG ĐÚNG KHI XẢY RA CHÁY

1 CÁC PHƯƠNG TIỆN BÁO CHÁY

Khi phát hiện cháy, có thể hô hoán hoặc sử dụng các phương tiện sau để báo cháy: kèn, trống, loa, nút ấn báo cháy (chuông báo cháy), điện thoại,... Chú ý về cách đánh kèn / trống khi có cháy (tần suất, cường độ phải nhanh, gấp gáp).



*Chuông
báo cháy*



*Loa
báo cháy*



*Nút ấn
báo cháy*



*Đèn
báo cháy*



*Kèn
báo cháy*

Tùy theo tình hình thực tế để lựa chọn cách báo cháy, đặc biệt là khu vực có đông trẻ, tránh làm trẻ và mọi người hoảng sợ, dẫn đến chen lấn xô đẩy và vấp ngã.

Hướng dẫn trẻ cách báo động phù hợp với trường và nhà nơi mình ở. Trẻ cần báo ngay cho người lớn khi phát hiện có cháy. Với nút ấn báo cháy, nếu trẻ ko đủ chiều cao, hướng dẫn trẻ dùng ghế để có thể với tới.

2 HÀNH ĐỘNG ĐÚNG KHI XẢY RA CHÁY

2.1. Hành động báo cháy

- Hô hoán hoặc sử dụng các phương tiện báo cháy nhằm thông báo cho mọi người trong khu vực đang xảy ra cháy biết và khẩn trương thoát hiểm an toàn khi thấy đám cháy đã phát triển lớn.



Hô to, báo cho người lớn biết



Nhấn nút ấn báo cháy

- Nhanh chóng gọi điện đến số điện thoại 114 nhằm báo cho lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ biết đang có đám cháy. Khi gọi điện báo cháy, cần chú ý như sau:

- + Bấm số điện thoại 114 từ bất kì điện thoại nào để báo tin cháy hay tai nạn cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp là cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đến ứng cứu.



Gọi số điện thoại 114 để báo cháy

- + Nội dung báo tin cháy:
 - ✓ Ở đâu? (Cháy ở đâu? Gần toà nhà hay ngã tư nào? Cháy tầng mấy?)
 - ✓ Cháy gì? (Cháy cái gì?)
 - ✓ Bao giờ? (Cháy từ bao giờ?)
 - ✓ Thế nào? (Cháy lớn hay nhỏ? Có ai bị kẹt trong đám cháy không, mấy người?)
- Tìm mọi cách báo ngay cho những người xung quanh biết khi:
 - + Ngửi thấy mùi lạ, nhìn thấy chất lỏng cháy (xăng, dầu, cồn) và chất khí cháy rò rỉ thoát ra khỏi bình chứa hay trong khu vực nhà bếp.
 - + Nhìn thấy chập điện, hồ quang điện (có tia sáng kèm theo) hoặc khi ngửi thấy mùi khét.
 - + Nhìn thấy khói bốc ra từ vị trí tủ điện, thiết bị điện hay vị trí có chất cháy.
 - + Nghe thấy tiếng nổ lép lép, tiếng la hét kêu cứu.

2.2. Hành động thoát hiểm

HÀNH ĐỘNG NÊN THỰC HIỆN



Ngay lập tức thoát khỏi nơi
có dấu hiệu cháy nổ



Di chuyển ra ban công
kêu gọi trợ giúp



Thoát hiểm qua lối cầu thang
thoát hiểm ngoài trời

HÀNH ĐỘNG KHÔNG NÊN THỰC HIỆN



Không quan tâm đến
dấu hiệu cháy nổ



Không nấp trong nhà vệ sinh



Không chui dưới gầm giường

HÀNH ĐỘNG NÊN THỰC HIỆN



*Thoát hiểm qua lối cầu thang
thoát hiểm, cửa thoát hiểm
(có đèn chỉ dẫn màu xanh lá cây)*



*Thoát hiểm theo lối cửa hậu
hay cửa mở ra nơi có thể
thoát ra an toàn*



*Giữ bình tĩnh, di chuyển một cách
trật tự theo hướng dẫn của
người lớn*

HÀNH ĐỘNG KHÔNG NÊN THỰC HIỆN



Không nấp vào khe tủ



*Không sử dụng thang máy,
thang cuốn*



*Không chen lấn, xô đẩy nhau
khi di chuyển*

3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN KHI CHỮA CHÁY TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Khi chữa cháy, cán bộ, giáo viên, nhân viên cần chú ý:

- Chọn cách báo động phù hợp, tránh làm mọi người và trẻ hoảng sợ dẫn đến tai nạn do chen lấn, xô đẩy.
- Phân công người báo tin cho lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (số 114); công an xã, phường, thị trấn (số điện thoại riêng) và đón dẫn lực lượng này đến vị trí cháy.
- Ngắt điện khu vực xảy ra cháy.
- Sơ tán trẻ đến nơi an toàn. Ngay lập tức kiểm tra sĩ số trẻ. Trường hợp có trẻ bị kẹt trong đám cháy, cần thông báo ngay cho lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ biết.
- Tận dụng các phương tiện chữa cháy và hệ thống chữa cháy được lắp đặt tại cơ sở để dập cháy.
- Lựa chọn các phương tiện chữa cháy ban đầu như: bình bột chữa cháy, bình khí chữa cháy CO_2 , cát, nước để dập cháy phải phù hợp với loại đám cháy.



Bình khí CO_2



Chăn chữa cháy



Cát chữa cháy

- Chỉ triển khai chữa cháy bằng nước khi đảm bảo rằng hệ thống điện đã được ngắt.
- Trong trường hợp cháy phòng máy vi tính, thư viện và không còn bình chữa cháy nữa thì mới được dùng nước để dập cháy.
- Sau khi đã đưa hết trẻ ra nơi an toàn và cứu được hết người bị nạn thì có thể tiến hành di chuyển đồ vật, cứu tài sản, chống cháy lan.
- Đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia chữa cháy.

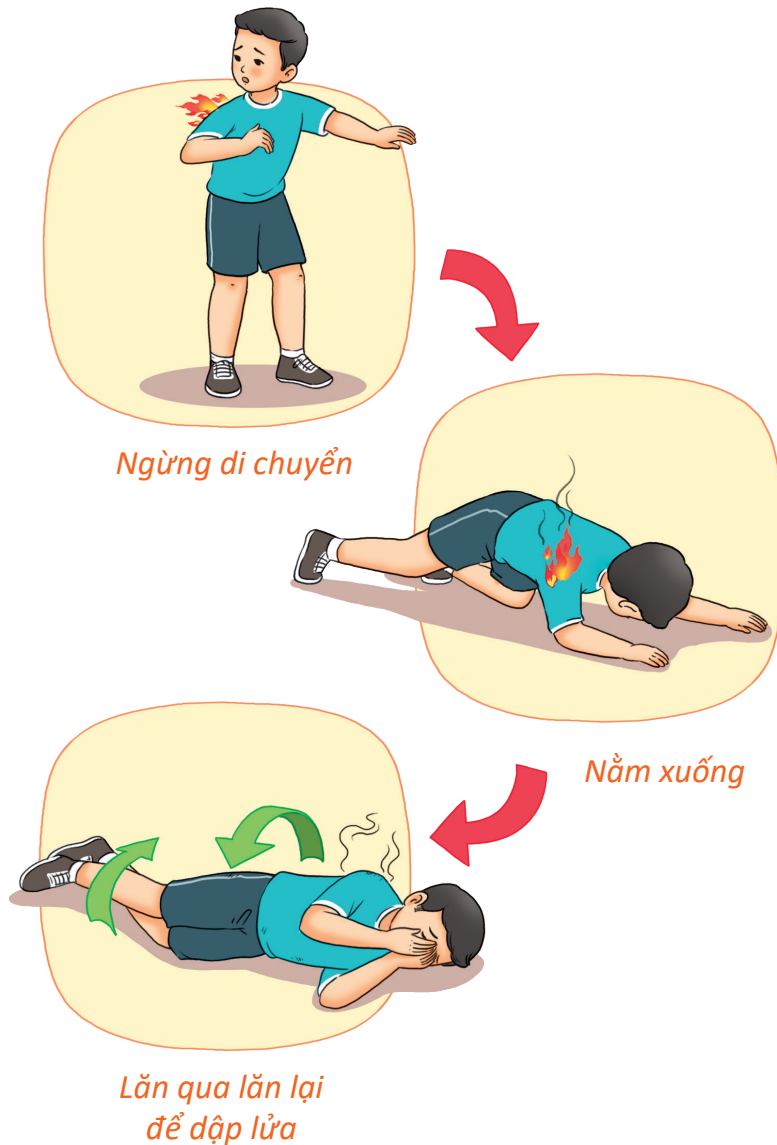
4 THOÁT HIỂM AN TOÀN

- Hướng dẫn trẻ và mọi người chạy ra ngoài theo lối cửa ra vào, cửa thoát hiểm (có đèn hiệu màu xanh lá cây, có mũi tên chỉ dẫn lối thoát hiểm), thoát hiểm dọc theo sơ đồ hoặc theo đèn chiếu sáng sự cố để đến nơi an toàn.
- Trong trường hợp khẩn cấp không thoát được theo cửa chính, cầu thang thì hướng dẫn trẻ tạm thời thoát ra ban công, lô gia, cửa sổ, đồng thời thông báo cho mọi người bên ngoài biết để cùng ứng cứu. Đặc biệt đối với trẻ mầm non, khi có sự cố thường hoảng loạn có thể dẫn đến việc không thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên nên cần vừa kết hợp hướng dẫn tự thoát hiểm đồng thời vừa phải huy động người lớn để tìm kiếm và hỗ trợ trẻ thoát hiểm.
- Thực hiện công tác sơ cứu người bị nạn (nếu có) trong khi chờ lực lượng cứu thương đến. Chú ý gọi lực lượng cứu thương qua số điện thoại 115 để nhanh chóng chuyển nạn nhân đến trung tâm y tế gần nhất.
- Nếu phòng và hành lang có nhiều khói, phải chuyển sang tư thế đi khom người, bò hoặc trườn để có tầm nhìn và nồng độ oxy tốt hơn.
- Khi di chuyển, dùng khăn ướt bịt mũi, miệng để tránh hít phải khói, khí độc và luôn bám sát một bên tường, thoát hiểm qua cửa gần nhất.



Dùng khăn ướt bịt mũi, miệng, bò thoát khỏi đám cháy

- Khi mọi người ra hết khỏi phòng thì đóng cửa phòng bị cháy lại để hạn chế khói, khí độc, ngăn chặn cháy lan.
- Nếu bị lửa bắt cháy vào quần áo, không chạy. Hãy nằm xuống, ôm mặt và lăn qua lăn lại để dập lửa.



- Chú ý:
 - + Không trốn trong nhà vệ sinh, gầm giường, khe tủ.
 - + Không nhảy từ trên cao xuống khi không có sự hướng dẫn, hỗ trợ của lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.
 - + Không sử dụng thang máy, thang cuốn để thoát hiểm.

HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON



NGUYÊN TẮC TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

1. Đảm bảo tính mục đích, mục tiêu giáo dục mầm non: Các nội dung, hình thức lựa chọn, tích hợp phải đạt được mục tiêu đã đề ra nhằm cung cấp cho trẻ kiến thức, kỹ năng phù hợp với độ tuổi và thực tế của vùng miền, địa phương.
2. Các nguyên tắc giáo dục: Nội dung giáo dục xây dựng trên cơ sở mục tiêu chung của giáo dục mầm non; Căn cứ vào đặc điểm từng giai đoạn của lứa tuổi để lập kế hoạch, xây dựng nội dung tích hợp đảm bảo nguyên tắc giáo dục.
3. Giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”, phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động: Các hoạt động cần xoay quanh trẻ, mang lại điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết trong cuộc sống cho trẻ.
4. Nhà trường và gia đình cùng giáo dục: Đồng hành, phối hợp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ phát triển toàn diện cả thể chất, tinh thần và các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống.
5. Linh hoạt trong hoạt động tích hợp giáo dục: Trong quá trình thực hiện lồng ghép có thể thêm, bớt, đan xen các hình thức giáo dục vừa đảm bảo có hiệu quả và đảm bảo mục tiêu giáo dục đề ra, vừa phù hợp với thực tế.
6. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất trong quá trình giáo dục, thực hành, trải nghiệm phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn tại cơ sở giáo dục mầm non.



MỤC TIÊU GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

1 VỀ KIẾN THỨC

- Nhận biết được cháy, nguồn nhiệt, chất cháy, đồ vật là chất cháy, vật dụng chứa chất cháy và những nơi dễ cháy.
- Nhận biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy.
- Nhận biết các dấu hiệu phát ra từ đám cháy, phương tiện báo cháy.
- Nhận biết những hành động đúng khi xảy ra cháy.
- Nhận biết những hành động đúng để thoát hiểm an toàn khi xảy ra cháy.

2 VỀ KỸ NĂNG

- Có hành động phù hợp khi nhìn, nghe thấy các tín hiệu báo cháy.
- Có hành động đúng để phòng tránh cháy nổ.
- Phân biệt một số hành vi đúng – sai khi xảy ra cháy.
- Biết hợp tác với người lớn khi thoát hiểm khỏi đám cháy và nơi nguy hiểm.
- Có phản ứng theo hướng tích cực với một số tình huống khi gặp đám cháy nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.

3 VỀ THÁI ĐỘ

- Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nhận biết cháy, nhận biết các mối nguy hiểm trong đám cháy ở trường, ở nhà, nơi công cộng để hình thành phản xạ đảm bảo an toàn cho bản thân.
- Tổ thái độ hợp tác khi nhận thức và thực hiện các hành vi đúng; tổ thái độ không đồng tình với những hành vi sai khi tham gia các hoạt động phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm.
- Có ý thức, tinh thần cảnh giác, phòng ngừa cháy nổ cũng như ý thức trách nhiệm vì cộng đồng trong hoạt động phòng cháy chữa cháy.



PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

1 PHƯƠNG PHÁP

- Phương pháp trực quan minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa): Giáo viên cho trẻ quan sát, tiếp xúc với đối tượng, phương tiện (vật thật, tranh ảnh, đồ chơi,...); hành động mẫu, hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và các phương tiện nghe nhìn (bảng tương tác, máy tính, tivi, âm thanh,...) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy ngôn ngữ của trẻ về nội dung mà giáo viên muốn cung cấp cho trẻ.
- Phương pháp thực hành, trải nghiệm:
 - + Phương pháp thực hành với đồ vật, đồ chơi (liên quan đến nội dung cần cung cấp cho trẻ). Trẻ sử dụng phối hợp các giác quan làm theo chỉ dẫn của giáo viên hành động với đồ vật, đồ chơi (cầm, sờ, nắm,...) để phát triển giác quan và rèn luyện thao tác tư duy giúp ghi nhớ các nội dung giáo viên đưa ra cho trẻ.
 - + Phương pháp dùng trò chơi: Sử dụng các trò chơi với các yếu tố phù hợp để kích thích trẻ tự nguyện hứng thú hoạt động, tích cực giải quyết các nhiệm vụ nhận thức, nhiệm vụ giáo dục đặt ra.
 - + Phương pháp nêu tình huống vấn đề: Đưa ra các tình huống cụ thể nhằm kích thích sự tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra.
 - + Phương pháp luyện tập: Trẻ được thực hành lặp đi lặp lại các động tác, thao tác,... theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng cần thu thập.
- Phương pháp dùng lời: Giáo viên sử dụng các phương tiện ngôn ngữ (trò chuyện, đàm thoại, kể chuyện,...) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ những cảm xúc gợi nhớ những hình ảnh, sự kiện và các nội dung mà giáo viên đề cập bằng lời nói. Khi dùng phương pháp này giáo viên cần sử dụng từ, câu ngắn gọn, cụ thể gần gũi với trẻ và phù hợp với kinh nghiệm sống của trẻ mỗi lứa tuổi.
- Phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ: Phương pháp dùng cử chỉ điệu bộ kết hợp với lời nói thích hợp để khuyến khích và ủng hộ trẻ hoạt động nhằm khơi gợi niềm tin, cổ vũ sự cố gắng của trẻ trong quá trình hoạt động.
- Phương pháp nêu gương và đánh giá:
 - + Nêu gương: Sử dụng các hình thức khen, rút kinh nghiệm phù hợp, đúng lúc đúng chỗ.

- + **Đánh giá:** Thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình trước những hành vi, tình huống cụ thể. Từ đó, đưa ra nhận xét, tự nhận xét trong các tình huống và hoàn cảnh cụ thể.
- * **Lưu ý:** Có rất nhiều phương pháp giáo dục để đạt những yêu cầu về nội dung giáo dục phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho trẻ mẫu giáo nhưng khi lựa chọn phương pháp giáo dục cần chú ý phù hợp với từng nội dung kiến thức, kĩ năng, với từng lứa tuổi của trẻ, với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và tình hình thực tế từng vùng miền, địa phương.

2 HÌNH THỨC TỔ CHỨC

Nội dung giáo dục phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho trẻ mẫu giáo được thực hiện lồng ghép thông qua các hoạt động:

- Hoạt động giáo dục: Phát triển thể chất; Phát triển nhận thức; Phát triển ngôn ngữ; Phát triển thẩm mỹ; Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội.
- Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Hoạt động tổ chức sự kiện, ngày hội, ngày lễ.
- Hoạt động trải nghiệm, thực hành, diễn tập tại lớp, trường.

Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, diễn tập theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” mang lại hiệu quả lồng ghép giáo dục cao nhất.

- * **Lưu ý:** Phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi tổ chức các hoạt động giáo dục. Hình thức tổ chức cần linh hoạt, đổi mới, luôn “lấy trẻ làm trung tâm” và phù hợp với nội dung, mục tiêu đề ra.

IV

GỢI Ý TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

1 GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG GIÁO DỤC TÍCH HỢP

Căn cứ mục tiêu giáo dục cần đạt đối với trẻ mẫu giáo và tình hình thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với độ tuổi, khả năng của trẻ. Khuyến khích trẻ chủ động, hào hứng tham gia các hoạt động, tránh gây tâm lí căng thẳng đối với trẻ.

NỘI DUNG CƠ BẢN	NỘI DUNG TÍCH HỢP
Sự cháy và đám cháy	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được sự cháy và đám cháy. Có hai loại cháy: <ul style="list-style-type: none"> Cháy có ích: ngọn lửa bếp gas, ngọn nến sinh nhật, ngọn lửa đèn dầu, ngọn lửa que diêm, ngọn lửa bật lửa, ngọn lửa bếp củi,... Cháy gây hại (còn gọi là hoả hoạn hay đám cháy): cháy nhà, cháy rừng, cháy nổ bình gas, cháy chập điện, cháy do tia lửa sét,... Nhận biết được các dấu hiệu của đám cháy (có bốn dấu hiệu: ngọn lửa, khói, nhiệt độ và âm thanh): <ul style="list-style-type: none"> Ngọn lửa: lửa màu đỏ hồng, lửa màu vàng cam, lửa màu xanh dương. Khói: khói đen đặc, khói trắng đục, khói nhẹ, mùi khét. Nhiệt độ: luồng hơi nóng từ đám cháy; chạm phải vật nóng, lửa bức xạ từ xa. Âm thanh: nổ lép lép, nổ to. Hình thành ý thức phòng tránh cháy nổ mọi lúc, mọi nơi.
Nhận biết nguy cơ cháy và hậu quả	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết và phân biệt được các chất nguy hiểm dễ cháy nổ: khí gas, xăng, dầu, cồn, tre, gỗ, giấy, than, vải, xốp, bông,... Nhận biết các vật dụng và đồ đạc xung quanh rất dễ cháy: đồ gỗ, nhựa, gối đệm cao su, vải vóc, mũ phắn,... Nhận biết các nguồn nhiệt có thể gây ra cháy: ngọn lửa trần (bếp gas, thuốc lá, bếp củi, bật lửa, đuốc,...); nhiệt do ma sát (que diêm với thành bao diêm khi đánh lửa,...); nhiệt do phản ứng hoá học (phản ứng giữa baking soda và giấm,...); nhiệt do quá tải điện.

NỘI DUNG CƠ BẢN	NỘI DUNG TÍCH HỢP
	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết các vị trí dễ cháy xung quanh mình: khu bếp nấu, phòng ăn; khu vực để phương tiện giao thông; phòng khách, phòng ngủ; các khu vực công cộng. – Có ý thức ngăn chặn sự phát sinh nguồn nhiệt; cách li nguồn nhiệt với chất cháy nguy hiểm, vật dễ cháy, nơi dễ cháy. – Nhận thức rõ về tác hại do cháy gây ra đối với tính mạng và sức khoẻ con người: sợ hãi, bỏng, sốc nhiệt, mất nước, ngạt thở, tử vong. – Nhận thức rõ về hậu quả do cháy gây ra về vật chất: hư hỏng, phá huỷ đồ vật, biến dạng tính chất đồ vật. – Nhận biết và phân biệt được các yếu tố nguy hiểm trong đám cháy và sự tác động của mỗi yếu tố đó đến cơ thể con người. Gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Khói, khí độc: cay mắt, che khuất tầm nhìn, bị ngạt do thiếu oxy, ngộ độc, bỏng hô hấp. + Nhiệt độ cao: bỏng ngoài da, bỏng cơ quan hô hấp, gây sốc nhiệt. + Nổ: sập đổ công trình, gây sát thương do mảnh văng. + Sụp đổ kết cấu xây dựng: gây thương vong, bịt các lối thoát hiểm. + Hoảng loạn, chen lấn xô đẩy: mọi người giẫm đạp lên nhau gây chấn thương, tử vong. + Rơi từ trên cao xuống: gây chấn thương, tử vong. – Hình thành ý thức ngăn chặn, phòng ngừa mọi đám cháy xảy ra.
Phương tiện báo cháy và chữa cháy	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các thiết bị, phương tiện báo cháy và chữa cháy phổ biến: <ul style="list-style-type: none"> + Kềng / trống. + Đầu báo cháy: có hình tròn, màu trắng gắn sát trên trần của phòng hay hành lang. + Nút ấn báo cháy: có màu đỏ thường gắn trên tường ngoài hành lang hoặc gần cửa phòng. + Chuông và loa báo cháy: gắn gần vị trí nút ấn báo cháy và khu vực đông người. + Đèn báo cháy: gắn gần vị trí nút ấn và chuông báo cháy. – Nhận biết các chất và vật dụng có thể dùng cho mục đích chữa cháy: bình chữa cháy, nước, khăn ướt,...

NỘI DUNG CƠ BẢN	NỘI DUNG TÍCH HỢP
Thoát hiểm cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các kí hiệu hướng dẫn thoát hiểm và ý nghĩa của mỗi kí hiệu đó: <ul style="list-style-type: none"> + Bảng kí hiệu chỉ lối thoát hiểm an toàn: Dưới trần hành lang, trên mép cửa ra vào, lối vào thang thoát hiểm, các chỗ rẽ có nhiều hướng, dưới nền nhà, gắn sát chân tường dọc lối đi. Bảng có màu xanh lá cây; có biểu tượng người thoát hiểm kèm mũi tên chỉ hướng ra ngoài đến nơi tập kết an toàn. + Đèn chiếu sáng sự cố: Lắp dọc theo lối thoát hiểm. + Sơ đồ thoát hiểm. + Thang bộ thoát hiểm. – Nhận biết và lựa chọn được các lối thoát hiểm an toàn tùy theo tình huống cháy: cửa ra vào chính, hành lang, cầu thang bộ trong nhà, cầu thang bộ ngoài nhà. – Biết cách báo động, báo tin cháy và có kĩ năng báo động, báo tin khi xảy ra cháy: hô hoán, bấm chuông báo cháy, gọi người lớn, đập cửa, bấm chuông cửa gọi to báo cho hàng xóm biết, gọi số điện thoại 114,... để người lớn đến dập đám cháy và giúp mình thoát hiểm. – Hiểu và thực hành đúng các động tác kĩ thuật di chuyển an toàn khi thoát hiểm cháy: <ul style="list-style-type: none"> + Giữ bình tĩnh, di chuyển một cách trật tự, không chen lấn, xô đẩy nhau. + Nếu phải thoát hiểm qua nơi nhiễm khói cần: khom, cúi thấp người khi di chuyển. + Dùng khăn ướt bảo vệ hô hấp. Luôn bám sát một bên tường. – Hình thành tư duy đúng đắn và kĩ năng chuẩn xác khi thoát hiểm. – Chủ động thực hành các kĩ năng thoát hiểm cơ bản theo sự hướng dẫn của giáo viên.
Sơ cứu bỏng	<ul style="list-style-type: none"> – Đề phòng và tránh để lửa cháy vào người, quần áo: <ul style="list-style-type: none"> + Không nghịch lửa, không đứng gần lửa và các chất lỏng, khí dễ cháy. + Mặc quần áo gọn gàng. + Nếu phải băng qua lửa, phải làm ướt quần áo, trùm chắn / mền ướt lên người để bảo vệ.

NỘI DUNG CƠ BẢN	NỘI DUNG TÍCH HỢP
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết cách và có kĩ năng xử lí lửa đang cháy trên người và quần áo của mình cũng như của người khác, giảm thiểu được hậu quả của cháy và bỏng: <ul style="list-style-type: none"> + Cởi bỏ quần áo nếu có thể. + Hô hoán nhờ người giúp đỡ. + Dùng nước giội. + Không chạy. Nếu có chặn, cuộn chặn quanh người và lăn trên mặt đất. Nếu không, dùng hai tay ôm mặt, lăn trên mặt đất. – Biết cách sơ cứu ban đầu khi bỏng: <ul style="list-style-type: none"> + Hô hoán nhờ người giúp sơ cứu. + Làm mát vết bỏng bằng nước sạch.

2 GỢI Ý MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TÍCH HỢP

Dựa theo những gợi ý về một số hoạt động tích hợp giáo dục phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho trẻ mẫu giáo dưới đây, giáo viên có thể lựa chọn những hoạt động phù hợp với khả năng của trẻ và tình hình thực tế của cơ sở giáo dục mầm non, địa phương để tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp cho trẻ.

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG GỢI Ý
Khám phá	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề Bản thân: <ul style="list-style-type: none"> + Cảm nhận, phân biệt nóng – lạnh. + Trang phục gọn gàng. + Biết gọi người lớn khi bị bỏng, khi có cháy. + Biết xử lí khi bị cháy vào người và quần áo của mình và của người khác. – Chủ đề Trường mầm non: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết kí hiệu hướng dẫn và lối thoát hiểm ở trường. + Những đồ dùng và nơi dễ xảy ra cháy ở lớp. + Hệ thống và phương tiện phòng cháy chữa cháy ở trường. + Các khu vực dễ cháy ở trường. + Thực hành thoát hiểm khi xảy ra cháy. – Chủ đề Gia đình: <ul style="list-style-type: none"> + Một số đồ dùng trong gia đình dễ cháy, gây nguy hiểm.

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG GỢI Ý
	<ul style="list-style-type: none"> + Những nơi dễ xảy ra cháy. + Dụng cụ chữa cháy, thiết bị báo cháy ở nhà, nơi sinh sống. + Ý thức phòng tránh cháy, biết nhắc nhở mọi người xung quanh tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. + Không nghịch lửa, đến gần bếp và các thiết bị điện đang cháy. + Nhận biết dấu hiệu của đám cháy: khói, lửa, nhiệt độ, âm thanh. + Nhận biết cháy có ích và cháy gây hại. – Chủ đề Nghề nghiệp: cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả). – Chủ đề Phương tiện giao thông: xe chữa cháy. – Chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên: <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên nhân của đám cháy có thể do nắng nóng, khô hạn kéo dài dẫn đến cháy rừng,...; do sét đánh,... + Có thể dùng nước, cát, đồ dùng như: chăn, quần áo ướt để dập tắt ngọn lửa của đám cháy. – Chủ đề Tết và mùa xuân: cách phòng tránh cháy nổ trong ngày lễ, Tết (không đốt pháo; thắp hương / đốt nhang và hoá vàng đúng chỗ,...).
Thể dục	<ul style="list-style-type: none"> – Đi, chạy bò, trườn theo mũi tên (màu xanh) chỉ đường. – Vận động đi thấp, cúi khom người men theo sát tường. – Lăn người qua lại trên sàn, cuộn người trong chăn. – Trèo lên xuống 7 gióng thang. – Trườn sấp. – ...
Làm quen với văn học	<p>Những bài thơ, câu chuyện về xe chữa cháy, chiến sĩ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả), nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy, cách thoát hiểm an toàn,...</p>
Làm quen với chữ cái	<ul style="list-style-type: none"> – Tích hợp nội dung phòng cháy chữa cháy vào các từ, chữ cái phù hợp đề tài và mục tiêu giáo viên đưa ra. – Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Làm quen chữ cái “u”, “ư” trong từ “lính cứu hoả” (chiến sĩ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ). + Làm quen chữ cái “x”, “s” trong từ “xe chữa cháy”, “sét”.

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG GỢI Ý
Làm quen với toán	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết hình dáng, màu sắc: xe chữa cháy, đèn báo cháy, bình chữa cháy, biển chỉ dẫn thoát hiểm,... Nhận biết số điện thoại 114 (tổng đài gọi báo cháy và cứu nạn cứu hộ), số điện thoại 115 (tổng đài gọi cấp cứu). Số điện thoại của bố mẹ, người thân,... Sắp xếp theo quy tắc. Đo chiều dài của một đối tượng bằng một đơn vị đo.
Tạo hình	<ul style="list-style-type: none"> Vẽ, cắt dán những đồ dùng dễ cháy, dễ gây ra cháy. Tô màu, vẽ chiến sĩ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hỏa). Tô màu, vẽ xe chữa cháy. Tô màu, vẽ đường thoát hiểm khi có cháy.
Giáo dục âm nhạc	<ul style="list-style-type: none"> Những bài hát có nội dung về chiến sĩ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hỏa), về phòng cháy chữa cháy. Trò chơi âm nhạc: nghe âm thanh đoán hình ảnh (chuông báo cháy, xe chữa cháy, xe cứu thương,...).
Hoạt động vui chơi	<ul style="list-style-type: none"> Đóng vai chiến sĩ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hỏa) dập lửa. Đóng vai bác sĩ sơ cứu vết bỏng. Tổ chức các trò chơi ôn luyện tại các góc chơi, hoạt động chiều bằng các trò chơi động (hoặc tĩnh) lồng ghép sáng tạo trong các chủ đề, lứa tuổi phù hợp. Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> Phân biệt đám cháy có ích và đám cháy gây hại. Tìm các vật dụng, nơi dễ cháy. Nhận biết nguy cơ cháy và hậu quả do đám cháy gây ra. Tìm lối thoát hiểm an toàn. ...
Rèn kĩ năng sống	<ul style="list-style-type: none"> Rèn kĩ năng thoát hiểm: hô hoán, đập cửa, tạo âm thanh thu hút sự chú ý, gọi người lớn,... Rèn kĩ năng dùng khăn ướt bịt miệng, mũi, đi thấp, khom người, men sát tường, lăn người dập lửa. Rèn kĩ năng sơ cứu bỏng: hô hoán nhờ người giúp sơ cứu; làm mát vết bỏng bằng nước sạch.

3 GỢI Ý MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI VĂN HỌC

Thơ “Xe chữa cháy”

Lứa tuổi: Trẻ 3 – 4 tuổi

MỤC TIÊU

- Trẻ biết tên bài thơ: “Xe chữa cháy”, tên tác giả: Phạm Hồ.
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: xe chữa cháy chở đầy nước, chạy nhanh trên đường để giúp các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) đến dập lửa khi có đám cháy.
- Giáo dục trẻ khi nghe tiếng xe chữa cháy, các phương tiện trên đường phải tránh, dừng lại, nhường đường cho xe chữa cháy đi nhanh làm nhiệm vụ.

CHUẨN BỊ

- Tranh bài thơ “Xe chữa cháy” hoặc hình ảnh trên PowerPoint.
- Tranh một số phương tiện giao thông: xe máy, xe ô tô, xe đạp,...

TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Gây hứng thú

- Giáo viên cho trẻ chơi trò chơi nghe tiếng kêu đoán tên phương tiện giao thông.
- Giới thiệu với trẻ có một bài thơ rất hay, kể về một phương tiện giao thông, nhưng phương tiện giao thông này có một nhiệm vụ rất đặc biệt: đi chữa cháy.

2. Tổ chức hoạt động

a) Đọc thơ cho trẻ nghe

- Giáo viên giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả.
- Giáo viên đọc diễn cảm lần 1, kết hợp cử chỉ, điệu bộ.
- Giới thiệu thêm lần nữa tên bài thơ, tên tác giả và hỏi trẻ: Cô vừa đọc bài thơ có tên là gì? Tác giả là ai?
- Giáo viên đọc diễn cảm lần 2, kết hợp cho trẻ xem hình ảnh minh hoạ.
- Hỏi lại trẻ tên bài thơ; tên tác giả của bài thơ.

b) Đàm thoại, trích dẫn

- Trong bài thơ có nhắc tới chiếc xe gì? (Bài thơ nhắc tới chiếc xe chữa cháy.)
- Xe chữa cháy có màu gì? (Xe chữa cháy có màu đỏ.)
- Bụng xe chữa cháy có chứa gì? (Bụng xe chữa cháy chứa rất nhiều nước.)

– Trích:

Mình đỏ như lửa

Bụng chứa nước đầy.

- Xe chữa cháy chạy như thế nào? Xe chữa cháy khi đang chạy kêu có to không nhỉ?
- Cùng trẻ bắt chước tiếng kêu của xe chữa cháy.
- Giải thích các từ ngữ: Xe chữa cháy chạy như bay là đang chạy rất nhanh; hét vang đường phố để mọi người nghe thấy nhường đường giúp xe đến chữa cháy kịp thời.

– Trích:

Tôi chạy như bay

Hét vang đường phố.

- Khi có nhà bị cháy, xe chữa cháy liền đến ngay để chữa cháy.

– Trích:

Nhà nào bốc lửa

Tôi dập liền tay

Ai gọi chữa cháy

Có ngay! Có ngay!

- ⇒ Xe chữa cháy có màu đỏ, chở rất nhiều nước và có nhiệm vụ chạy nhanh đến nơi bị cháy để dập tắt lửa. Số điện thoại khẩn cấp gọi chữa cháy và cứu nạn cứu hộ là 114.
- ⇒ Khi tham gia giao thông, nghe / nhìn thấy xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ, các con nhớ nhắc nhở bố mẹ, anh chị nhường đường, dừng lại, đỗ gọn bên đường an toàn để xe có thể nhanh chóng đi làm nhiệm vụ.

c) Dạy trẻ đọc thơ

- Cho cả lớp đọc bài thơ: 3 lần.
- Cho trẻ đọc lần lượt theo tổ, nhóm, cá nhân. (Sửa sai cho trẻ, khuyến khích, động viên trẻ, thay đổi các hình thức để trẻ hứng thú luyện đọc thơ.)
- Cho cả lớp đọc bài thơ lại 1 lần; hỏi lại trẻ tên bài thơ, tên tác giả.

3. Kết thúc

- Động viên, khuyến khích, khen ngợi trẻ; cùng trẻ thu dọn đồ dùng và chuyển hoạt động.

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

Ý nghĩa của những con số

Đối tượng: Trẻ 4 – 5 tuổi

MỤC TIÊU

- Trẻ hiểu ý nghĩa của những con số toán học trong cuộc sống hằng ngày.
- Trẻ biết số 113 là số điện thoại khẩn cấp gọi cảnh sát / công an, số 114 là số điện thoại khẩn cấp gọi chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, số 115 là số điện thoại khẩn cấp gọi cứu thương.
- Trẻ quan sát, nhận biết, phân biệt các con số.
- Trẻ sắp xếp các con số phù hợp, theo yêu cầu của giáo viên.
- Giáo dục trẻ ghi nhớ những số điện thoại cần thiết để áp dụng vào những tình huống cụ thể, những trường hợp cấp bách xảy ra trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

- Các chữ số từ 1 – 5.
- Hình ảnh về xe chữa cháy, xe cảnh sát, xe cứu thương.
- Video có nội dung bấm số điện thoại 113 gọi cảnh sát.
- Thẻ chữ số về các số điện thoại 113, 114, 115.

TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Gây hứng thú

- Cho trẻ chơi trò chơi Năm ngón tay nhúc nhích.
- Hỏi trẻ: Các con vừa chơi trò chơi nói về mấy ngón tay?

2. Tổ chức hoạt động

a) Ôn số trong phạm vi 5

- Đưa ra các chữ số, mời trẻ xung phong lên xếp các chữ số theo thứ tự từ 1 – 5.
- Cho trẻ lên xếp chữ số.
- Cho trẻ đọc dãy số xuôi, ngược.
- Cất từng số và cho trẻ đọc dãy số.

b) Dạy trẻ ý nghĩa của các số 113 – 114 – 115

- * Số 113: Số điện thoại khẩn cấp gọi cảnh sát / công an
- Cho trẻ xem đoạn video.

- Các con nhìn thấy gì trong đoạn phim? (Chú công an, xe công an)
- Trong video, bạn đã bấm số điện thoại nào để gọi điện đến chú công an? (Số điện thoại 113)
- Các chú công an làm nhiệm vụ gì?
- Cho trẻ xem tranh: Nếu các con bị lạc, các con phải làm gì? (Gọi điện thoại cho bố, mẹ hoặc gọi cho các chú công an)
- Số điện thoại khẩn cấp để gọi các chú cảnh sát / công an là: 113.
- Cho trẻ đọc.
- Giới thiệu: Số 113 là số điện thoại khẩn cấp gọi các chú cảnh sát / công an.
- Ai lên giúp cô gắn số điện thoại của chú công an lên bảng nào?
- Cho trẻ lên gắn. Cho cả lớp đọc 3 lần.
- Như vậy số 113 là số điện thoại của ai?
- * *Số 114: Số điện thoại khẩn cấp gọi chữa cháy và cứu nạn cứu hộ*
- Kể cho trẻ nghe câu chuyện “Bé Bin nhanh trí”: Có một bạn nhỏ tên gọi ở nhà là Bin. Chủ nhật, Bin được nghỉ học, mẹ dặn: “Bin ơi, con ở nhà nhé! Mẹ đi chợ mua đồ về nấu cho Bin ăn nhé!”. Bin vui vẻ đáp: “Dạ vâng ạ!”. Bin ngoan ngoãn ở nhà lấy đồ chơi ra chơi thì bỗng thấy có mùi gì khen khét toả ra từ phòng bếp. Bin bèn vào bếp xem thì thấy chiếc nồi trên bếp gas đang bốc cháy và có mùi khét.
- Nếu các con là bạn Bin, các con sẽ làm gì? (Chạy ra ngoài nhờ hàng xóm giúp đỡ, ấn chuông báo cháy, gọi điện cho các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả),...).
- Con có biết số điện thoại của các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) là số mấy không?
- Cho trẻ nói: 114.
- Mỗi bạn đều có một cách xử lí khác nhau và bây giờ các con cùng xem bạn Bin đã làm gì nhé!
- Giáo viên kể tiếp: Bạn Bin đã nhanh chóng chạy ra ngoài, vừa chạy vừa kêu to: “Cháy! Cháy!” và Bin đã sang nhà hàng xóm nhờ gọi điện thoại cho các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả). Các chú đã đến và dập đám cháy cho nhà bạn Bin kịp thời.
- Bạn Bin đã gọi cho ai?
- Các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) đã làm gì giúp nhà bạn Bin?
- Số điện thoại khẩn cấp để gọi chữa cháy là số mấy?

- Cho trẻ đọc: 114.
 - Đây là số điện thoại khẩn cấp để gọi chữa cháy, bạn nào lên xếp số điện thoại giúp cô nào?
 - Cho trẻ lên xếp. Cho trẻ đọc số.
 - Vậy số 114 là số điện thoại của ai?
- ⇒ Các con biết không, mỗi bạn có một cách xử lí khác nhau khi thấy đám cháy, có bạn tắt bếp gas, có bạn gọi người lớn đến cứu giúp nhưng các con còn rất nhỏ không nên tự mình xử lí vì rất nguy hiểm. Tốt nhất các con nên chạy ra ngoài và nhờ người lớn hoặc gọi số điện thoại 114 để nhờ các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) giúp đỡ.

** Số 115: Số điện thoại khẩn cấp gọi cứu thương*

- Các con nhìn xem cô có hình gì đây?
 - Nếu như bà bị ốm, các con sẽ làm gì? (Con gọi người lớn, con xoa dầu cho bà, con chạy đi gọi bác sĩ, gọi điện thoại,...)
 - Các con có biết số điện thoại gọi cứu thương là số mấy không?
 - Đó là số 115.
 - Cho trẻ xem ảnh xe cứu thương.
 - Cho trẻ đọc.
 - Ai lên xếp số điện thoại của xe cứu thương nào?
 - Cho trẻ lên xếp.
 - Cho cả lớp đọc: 115.
 - Số 115 là số điện thoại khẩn cấp gọi cứu thương.
- ⇒ Khi gặp sự cố thì mới được bấm số gọi các số điện thoại khẩn cấp. Không được tùy tiện gọi điện vào những số này.

c) Ôn luyện củng cố

** Trò chơi: Tìm chủ nhân số điện thoại*

Cách chơi: Mỗi trẻ có một thẻ chữ có số điện thoại 113, 114, 115. Trẻ vừa đi vòng tròn quanh giáo viên vừa hát. Khi có hiệu lệnh, giáo viên giơ tranh tình huống nào thì trẻ có số điện thoại tương ứng chạy vào bên trong cùng cô. Ai chạy sai nhảy lò cò một vòng.

** Trò chơi: Nối tranh*

Cách chơi: Mỗi đội sẽ có một bức tranh, trong đó có các hình ảnh về xe cảnh sát, xe chữa cháy, xe cứu thương và các số điện thoại tương ứng. Nhiệm vụ của các đội sẽ nối số điện thoại với hình ảnh chiếc xe phù hợp, đội nào nối được nhiều

hình ảnh đúng, đội đó sẽ chiến thắng.

3. Kết thúc

Giáo viên nhận xét, khen ngợi các trẻ và chuyển hoạt động.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

Phát hiện đám cháy

Đối tượng: Trẻ 4 – 5 tuổi

MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết được đám cháy.
- Trẻ biết một số kỹ năng kêu cứu khi có cháy: hô to kêu cứu, gọi số điện thoại 114, bấm chuông báo cháy, dùng các kí hiệu cầu cứu.
- Kỹ năng phát hiện đám cháy: nhìn thấy lửa, ngửi mùi khét, phát hiện khói.
- Kỹ năng kêu cứu khi có cháy xảy ra: hô to kêu cứu, gọi số điện thoại khẩn cấp 114, bấm chuông báo cháy, phát tín hiệu để cầu cứu (với các nhà chung cư).
- Trẻ có ý thức trong việc phòng cháy.
- Trẻ có tâm thế bình tĩnh, xử lý đúng tình huống khi xảy ra cháy.

CHUẨN BỊ

- Phóng sự về các vụ cháy.
- Các slide minh họa trên máy tính:
 - + Slide nguyên nhân gây ra cháy.
 - + Slide hậu quả của cháy.
 - + Slide hình ảnh hô to kêu cứu, số điện thoại 114, vẫy khăn kêu cứu.
- Nhạc bài hát “Nhà của tôi”.
- Lửa khói mô phỏng, còi báo cháy.
- Ti vi, máy tính.
- Bảng gắn các chữ số.
- Mô hình nhà cao tầng, nhà một tầng.
- Điện thoại, khăn, quần áo.

TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Gây hứng thú

Cho trẻ xem phóng sự các vụ cháy trong chương trình Chuyển động 24 giờ.

2. Tổ chức hoạt động

a) Trò chuyện về các vụ cháy và nguyên nhân gây ra cháy

Giáo viên hỏi trẻ:

- Trong phóng sự vừa rồi, các con nhìn thấy những hình ảnh gì?
- ⇒ Đoạn phóng sự nói về những vụ cháy lớn.
- Bạn nào đã nhìn thấy cháy rồi? Con nhìn thấy cháy ở đâu?
- Tại sao lại có những vụ cháy lớn như vậy xảy ra?
- Giải thích từ “đám cháy”: Là những vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.
- Cho trẻ xem slide các nguyên nhân gây ra cháy và hậu quả của cháy.

b) Giáo dục trẻ kỹ năng phát hiện cháy, báo cháy và kêu cứu

- Theo các con cần có những kỹ năng gì để phát hiện và kêu cứu khi có cháy?

* Kỹ năng phát hiện cháy

Giáo viên giả định tình huống cháy cho trẻ nhìn thấy khói, ngửi thấy mùi cháy khét.

- Các con thấy có hiện tượng gì?
- Các con ngửi thấy mùi gì?
- ⇒ Khi nhìn thấy có khói và ngửi thấy mùi khét là có dấu hiệu cháy xảy ra.
- Khi có cháy, các con phải làm gì?

* Kỹ năng kêu cứu

- Hô to kêu cứu:
 - + Các con sẽ hô như thế nào?
 - + Giáo viên hô mẫu: “Cháy! Cháy! Cứu!”
- Cho cả lớp, cá nhân trẻ thực hiện.
- ⇒ Hô càng to mọi người càng dễ dàng phát hiện ra.
- Gọi số điện thoại khẩn cấp 114:
 - + Nếu bên cạnh con có điện thoại con sẽ làm gì?
 - + Số điện thoại gọi chữa cháy và cứu nạn cứu hộ là số bao nhiêu?
 - + Các con sẽ nói như thế nào?
 - + Giáo viên làm mẫu: Lấy điện thoại ấn số 114 và nói địa chỉ nơi xảy ra cháy. Ví dụ: “A lô, (địa chỉ nhà) đang có cháy.”

+ Mời cả lớp, cá nhân trẻ thực hiện.

⇒ 114 là số điện thoại khẩn cấp gọi cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ mang theo các dụng cụ chuyên dụng để dập tắt đám cháy nhanh chóng. Khi không có cháy, tuyệt đối không được gọi số điện thoại này vì như vậy sẽ làm ảnh hưởng tới công việc của các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

– Bấm chuông báo cháy.

– Với những khu chung cư cao tầng được trang bị chuông báo cháy, khi có cháy các con phải làm gì?

– Giới thiệu cách bấm chuông báo cháy. Giáo viên làm mẫu sau đó mời 4 – 5 trẻ lên làm thử.

⇒ Khi không có cháy, tuyệt đối không được bấm chuông báo cháy vì như vậy sẽ làm ảnh hưởng tới mọi người xung quanh và rất nguy hiểm.

– Phát tín hiệu để cầu cứu. Giáo viên làm mẫu sau đó mời cả lớp làm thử.

⇒ Với những chung cư cao tầng, các con phải phát tín hiệu kêu cứu bằng cách dùng các vật dụng phát sáng, khăn sáng màu, tìm đến nơi thoáng khí không có cháy và vẫy mạnh để mọi người xung quanh phát hiện ra.

– Các con được tìm hiểu những kĩ năng gì?

⇒ Các con được tìm hiểu các kĩ năng phát hiện cháy và kêu cứu khi có cháy: hô to kêu cứu, gọi số điện thoại 114, bấm chuông báo cháy, phát tín hiệu để cầu cứu.

c) Trò chơi ôn luyện

* Trò chơi 1: Tìm số

– Cách chơi: Mỗi bạn có 1 bảng, trên đó có các chữ số khác nhau. Nhiệm vụ của trẻ là khi nghe thấy tín hiệu báo động cháy phải tìm ngay số điện thoại 114 gọi cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

– Luật chơi: Bạn nào tìm sai số sẽ phải tìm lại.

– Cho trẻ chơi 2 lần.

– Nhận xét trẻ sau mỗi lần chơi.

* Trò chơi 2: Nhanh trí

– Cách chơi: Giáo viên chuẩn bị các mô hình nhà cao tầng và nhà 1 tầng, trẻ đi vòng tròn. Khi có hiệu lệnh “Tìm nhà”, trẻ nhanh chóng tìm về ngôi nhà mình yêu thích. Khi nghe thấy tín hiệu báo cháy, trẻ ở ngôi nhà nào phải tìm những vật dụng và cách kêu cứu phù hợp.

+ Nhà 1 tầng: gọi điện thoại, hô to kêu cứu.

- + Nhà cao tầng: gọi điện thoại, hô to kêu cứu, bấm chuông báo cháy, dùng vật dụng phát tín hiệu kêu cứu.
- Tổ chức cho trẻ chơi 2 lần.
- Nhận xét sau khi chơi.

3. Kết thúc

Nhận xét, tuyên dương trẻ.

HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG

Vận động cơ bản:

- *Đi khom men theo tường*
- *Lăn qua lăn lại*

Đối tượng: Trẻ 5 – 6 tuổi

MỤC TIÊU

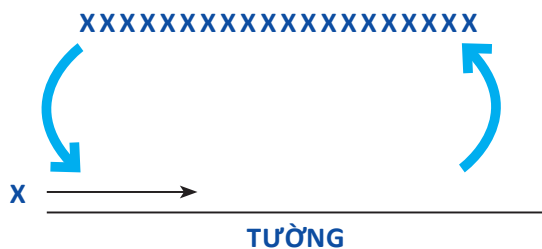
- Trẻ biết tên vận động “Đi khom men theo tường”.
- Trẻ hiểu vận động “Đi khom men theo tường” và “Lăn qua lăn lại” là một trong những kĩ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy.
- Trẻ biết cách thoát hiểm khi xảy ra cháy: hét to, kêu cứu, đi khom người men theo tường, lăn người trên sàn dập lửa.
- Trẻ cúi thấp người trong tư thế đi khom, tay dùng khăn ẩm bịt mũi, miệng, đi men theo tường.
- Trẻ lăn người qua lại, hai tay ôm trước ngực.
- Giáo dục trẻ khi xảy ra cháy cần bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy để thực hiện tốt các kĩ năng thoát hiểm.

CHUẨN BỊ

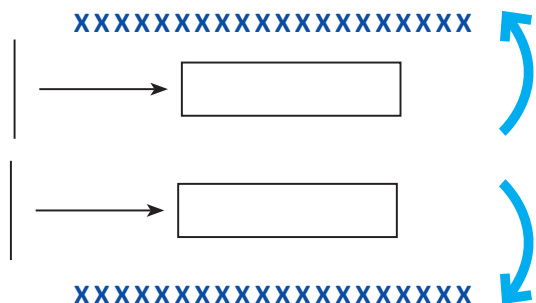
- Nhạc khởi động: Bài hát “Ba em làm bộ đội hải quân”, “Chú bộ đội”, “Tàu chú lại ra khơi”, “Tập làm chú bộ đội”.
- Nhạc bài tập phát triển chung: Bài hát “Chú bộ đội”, “Cháu thương chú bộ đội”.
- Nhạc hồi tĩnh: Bài hát “Chúng tôi là lính cứu hoả”.
- Loa, máy vi tính.
- Xắc xô.
- 2 chiếc đệm.

- Địa điểm: Lớp học, sân tập,... phù hợp với hoạt động.
- Đội hình:

* Sơ đồ 1: Đi khom men theo tường



* Sơ đồ 2: Lăn qua lăn lại



TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Gây hứng thú

Cho trẻ xem tranh, video về các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả).

2. Tổ chức hoạt động

a) Khởi động

Trẻ đi vòng tròn kết hợp với các kiểu chân: đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, đi bằng mé bàn chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm. Về đội hình 2 hàng dọc → điểm số → chuyển đội hình 4 hàng dọc.

b) Trọng động

* Bài tập phát triển chung

- Động tác tay: Hai tay đưa ra phía trước, lên cao (2 lần x 8 nhịp).
- Động tác bụng: Đứng cúi gập người (2 lần x 8 nhịp).
- Động tác chân: Hai tay sang ngang, chân khụy gối (3 lần x 8 nhịp).
- Động tác bật: Bật chụm tách (2 lần x 8 nhịp).
- Đọc câu đố về chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả):

Chẳng ngại lửa nóng

Chẳng ngại khói mù

Coi thường hiểm nguy.

Là ai?

- Giới thiệu chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) đến thăm lớp.

** Vận động cơ bản: Đi khom men theo tường*

- Giới thiệu tên vận động.
- Tập mẫu:
 - + Lần 1: Chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) thực hiện, không phân tích. Hỏi trẻ tên vận động.
 - + Lần 2: Chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) thực hiện vận động và phân tích cách thực hiện.
- Mời 1 – 2 trẻ lên tập mẫu. Trẻ nhận xét bạn tập, chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) nhận xét, sửa sai nếu có.
- Trẻ thực hiện:
 - + Lần 1: Từng trẻ thực hiện vận động. (Giáo viên và chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) quan sát, sửa sai cho trẻ)
 - + Lần 2: Mời nhóm trẻ (3 – 4 trẻ) thực hiện vận động.
 - + Lần 3: Cả lớp cùng thực hiện theo hàng.
- củng cố:
 - + Hỏi lại trẻ tên vận động và cách thực hiện.
 - + Mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động.

** Vận động: Lăn qua lăn lại*

- Chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) tập mẫu và nói cách thực hiện vận động lăn qua lăn lại.
- Giáo viên cho trẻ nhắc lại cách thực hiện vận động.
- Mời 1 trẻ lên tập lại vận động.
- Chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) nhận xét và nói ý nghĩa của vận động.
- Tổ chức cho trẻ tập luyện: Mỗi trẻ thực hiện 1 lần.
- Nhận xét trẻ sau khi tập.
- Lần 2 cho trẻ tập phối hợp 2 vận động: đi khom men theo tường và lăn qua lăn lại.

c) Hồi tĩnh

Cho trẻ đi vòng tròn nhẹ nhàng theo nhạc bài hát “Chúng tôi là lính cứu hoả”.

3. Kết thúc

- Nhận xét, động viên trẻ.
- Chuẩn bị tâm thế cho trẻ chuyển hoạt động.

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI CHỮ CÁI

Làm quen với chữ cái u, ư

Đối tượng: Trẻ 5 – 6 tuổi

MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái u, ư.
- Trẻ biết cấu tạo và so sánh các chữ cái với nhau.
- Trẻ phát âm to, rõ ràng nhóm chữ cái u, ư.
- Trẻ chơi trò chơi đúng luật chơi, cách chơi.
- Trẻ xếp bát, sử dụng kẹp gấp chữ cái theo đúng yêu cầu.
- Trẻ thể hiện lòng biết ơn với công việc của các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả).

CHUẨN BỊ

- Máy vi tính, ti vi.
- Các slide có hình ảnh cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) và thẻ chữ cái u, ư.
- Trang phục nghề nghiệp để biểu diễn thời trang.
- Thẻ chữ cái u, ư in thường, in hoa và viết thường cho trẻ chơi trò chơi 1.
- Khay nhựa, bát thuỷ tinh, kẹp, các chữ cái cho trẻ chơi trò chơi 2.

TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Gây hứng thú

- Cho trẻ biểu diễn thời trang chủ đề “Ước mơ của bé” về một số trang phục của các ngành nghề trong xã hội mà trẻ yêu thích.
 - Trò chuyện về tiết mục biểu diễn thời trang: Trong tiết mục biểu diễn thời trang có những ngành nghề nào?
- ⇒ Có rất nhiều ngành nghề và mỗi ngành nghề lại có một vai trò, nhiệm vụ riêng. Các con hãy luôn chăm ngoan học giỏi để có thể lựa chọn một ngành nghề, công việc yêu thích của mình, trở thành một người sống có ích nhé!

2. Tổ chức hoạt động

a) Làm quen chữ cái “u”

- Các con cùng lắng nghe câu đố và đoán xem đó là ai nhé!

Đội mũ màu lửa

Luôn luôn sẵn sàng

Dập tắt đám cháy

Vượt mọi hiểm nguy.

Là ai?

- Cho trẻ xem hình ảnh chú lính cứu hoả (cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ) và giới thiệu từ “lính cứu hoả”.
- Cho trẻ đọc từ “lính cứu hoả”.
- Cho trẻ tìm chữ cái đã học trong từ “lính cứu hoả”.
- Cho trẻ xem hình ảnh chữ cái u để giới thiệu chữ cái mới: “chữ u”.
- Hướng dẫn trẻ phát âm chữ cái u:
 - + Giáo viên phát âm mẫu: 3 lần.
 - + Cho cả lớp phát âm: 2 – 3 lần.
 - + Mời tổ, nhóm, cá nhân, ½ lớp phát âm. (Giáo viên lắng nghe trẻ phát âm và sửa sai cho trẻ)
- Phân tích nét chữ cái u: “Bạn nào cho cô biết chữ cái u được cấu tạo từ các nét nào?”.
- ⇒ Giáo viên khái quát: Chữ cái “u” gồm 1 nét móc ngược và 1 nét sổ.
- Giới thiệu với trẻ các kiểu chữ cái u in hoa, chữ cái u in thường, chữ cái u viết thường. Tuy cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau: u.
- Cho trẻ phát âm lại chữ cái u.

b) Làm quen chữ “ư”

- Giáo viên cho trẻ xem lại hình ảnh các chú lính cứu hoả (cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ) và hỏi:
 - + Các con có biết công việc của chú lính cứu hoả (cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ) là gì không?
 - + Các con cảm nhận được gì về công việc của các chú lính cứu hoả (cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ)?
- ⇒ Giáo dục trẻ: Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) là một nghề hết sức vinh quang nhưng cũng là một công việc hết sức nguy hiểm. Những người lính phải trải qua nhiều bài tập rèn luyện, làm việc vất vả.

Nhiệm vụ chính của cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) là phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho mọi người. Chính vì thế đã có rất nhiều bạn nhỏ yêu thích và ước mơ trở thành cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (lính cứu hoả) đấy! Các con hãy luôn biết ơn và lễ phép khi gặp các cô chú nhé!

- Hỏi trẻ: Từ “lính cứu hoả” gồm có bao nhiêu chữ cái?
- Cho trẻ đếm trên màn hình số lượng chữ cái trong từ “lính cứu hoả”.
- Giới thiệu chữ cái mới ở vị trí số 6: chữ cái ư.
- Thay hình ảnh chữ cái ư to. Hướng dẫn trẻ phát âm chữ cái ư:
 - + Giáo viên phát âm mẫu: 3 lần.
 - + Cho cả lớp phát âm: 2 – 3 lần.
 - + Mời tổ, nhóm, cá nhân, $\frac{1}{2}$ lớp phát âm. (Giáo viên lắng nghe trẻ phát âm và sửa sai cho trẻ)
- Phân tích nét chữ cái ư: “Bạn nào cho cô biết chữ ư được cấu tạo từ các nét nào?”.
- ⇒ Giáo viên khái quát: Chữ cái “ư” gồm 1 nét móc ngược, 1 nét sổ và 1 dấu móc bên trên nét sổ.
- Giới thiệu với trẻ các kiểu chữ cái ư in hoa, chữ cái ư in thường, chữ cái ư viết thường. Tuy cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau: ư.
- Cho trẻ phát âm lại chữ cái ư.

c) So sánh chữ cái u – ư

- Bạn nào cho cô biết về điểm giống và khác nhau của chữ u và ư?
- Giáo viên khái quát:
 - + Giống nhau: đều có 1 nét móc ngược và 1 nét sổ.
 - + Khác nhau: về cách phát âm; về cấu tạo chữ: chữ cái “ư” có 1 dấu móc ở bên trên nét sổ, còn chữ cái “u” không có.

d) Ôn luyện củng cố

* Trò chơi 1: Tìm nhóm

- Cách chơi: Giáo viên chuẩn bị các thẻ chữ cái u, ư; nhiệm vụ của trẻ là cầm thẻ chữ cái đứng thành vòng tròn và hát theo giai điệu một bài hát. Khi nhạc dừng và có hiệu lệnh: Tìm nhóm chữ ..., các trẻ cầm thẻ có chữ cái theo đúng yêu cầu của giáo viên nhanh chóng lập thành nhóm đứng vào giữa vòng tròn.
- Luật chơi: Trẻ nào tìm sai phải tìm lại cho đúng.

+ Lần 1: Tìm nhóm chữ cái u.

+ Lần 2: Tìm nhóm chữ cái ư.

* *Trò chơi 2: Phân loại chữ cái*

- Cách chơi: Giáo viên chuẩn bị cho mỗi trẻ một khay đồ dùng, trong đó có hai chiếc bát, một chiếc kẹp và các chữ cái u, ư. Nhiệm vụ của trẻ là tìm và dùng kẹp để phân loại các chữ cái vào bát đúng theo yêu cầu của giáo viên trong thời gian một bản nhạc.
- Luật chơi: Trẻ nào phân loại sai phải làm lại cho đúng.

3. Kết thúc

Giáo viên nhận xét, khen ngợi, động viên trẻ.

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung :

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo :

Phó Tổng biên tập ĐÌNH GIA LÊ
Giám đốc CTCP Mĩ thuật và Truyền thông PHẠM VĂN THẮNG

Biên tập nội dung : NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH – VŨ THỊ THU HÀ

Biên tập kĩ thuật : NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách: PHẠM THỊ MINH THU

Trình bày bìa : TRẦN ANH MINH

Chế bản : CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và CTCP Mĩ thuật và Truyền thông.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và CTCP Mĩ thuật và Truyền thông.

**HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
VÀ THOÁT HIỂM AN TOÀN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
(Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non)**

Mã số: ...V...-MTT

In ... bản (QĐ ...), khổ 19 × 26.5 cm.

Đơn vị in : ...

Địa chỉ : ...

Số ĐK xuất bản : ...-.../CXBIPH/...-.../GD

Số QĐXB : .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm 2022

ISBN : 978-604-0-...-...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2022.